BIỂU DỰ KIẾN DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI

(Kèm theo Nghị quyết số: 19 /NQ-HĐND ngày 19/ 6/2025 của Hội đồng nhân dân xã Cao Lộc)

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Quy mô thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư						Đề xuất Kế hoạch đầu tư công g		
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						Tron	
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	NSĐP theo tiêu chí	Vốn thu sử dụng đất	Vốn hợp pháp khác	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	NSĐP theo tiêu chí
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ						**230.875**	**189.191**	**37.604**	**2.500**	**1.580**	**230.875**	**189.191**	**37.604**
*	**Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030**						**230.875**	**189.191**	**37.604**	**2.500**	**1.580**	**230.875**	**189.191**	**37.604**
I	**Ngành, lĩnh vực giao thông**						**82.875**	**41.191**	**37.604**	**2.500**	**1.580**	**82.875**	**41.191**	**37.604**
	Nhóm công trình ưu tiên số 1						***52.300***	***10.616***	***37.604***	***2.500***	***1.580***	***52.300***	***10.616***	***37.604***
1	Đường GTNT Nà Sla - Lục Ngoãng, xã Cao Lộc	C	Xã Cao Lộc	4km	2026-2027		5.000	175	4.125		700	5.000	175	4.125
2	Đường GTNT Bản Héc-Bản Loà, xã Cao Lộc	C	Xã Cao Lộc	3.7km	2026-2027		13.800	6.941	3.479	2.500	880	13.800	6.941	3.479
3	Đường GTNT Nà Mò, xã Cao Lộc	C	Xã Cao Lộc	1,06 km	2026		3.500	3.500				3.500	3.500	
4	Nâng cấp tuyến đường ĐT241B (đoạn từ km21+ 500 đến Km 34+100)		Xã Cao Lộc - xã Công Sơn	12,6 km	2027		30.000		30.000			30.000		30.000
	Nhóm công trình ưu tiên số 2						***2.400***	***2.400***	***0***			***2.400***	***2.400***	***0***
5	Đường BTXM Thông Thiều, xã Cao Lộc	C	Xã Cao Lộc	1.2km	2028		2.400	2.400				2.400	2.400	
	Nhóm công trình ưu tiên số 3						***28.175***	***28.175***	***0***			***28.175***	***28.175***	***0***

6	Đường Kéo Mạy Mìn, xã Cao Lộc	C	Xã Cao Lộc	2km	2029		4.000	4.000				4.000	4.000	
7	Đường khai hoang - Nà Phạ, xã Cao Lộc	C	Xã Cao Lộc	0.5km	2029		1.000	1.000	0			1.000	1.000	0
8	Đầu tư nâng cấp đường thôn trên địa bàn xã Cao Lộc		Xã Cao Lộc	9,36 km	2026-2030		18.720	18.720				18.720	18.720	
9	Cầu Bản Héc (thôn Bản Héc)		Xã Cao Lộc	40m	2027		1.800	1.800				1.800	1.800	
10	Cầu Nà Mười (Thôn Bản Dọn)		Xã Cao Lộc		2026		1.800	1.800				1.800	1.800	
11	Hệ thống chiếu sáng đường xã		Xã Cao Lộc	42,75 km	2026-2030		855	855				855	855	
II	**Ngành, lĩnh vực giáo dục**						**18.500**	**18.500**	**0**			**18.500**	**18.500**	**0**
12	Bổ sung một số hạng mục Trường Mầm non Cao Lộc xã Cao Lộc	C	Xã Cao Lộc		2026		3.500	3.500	0			3.500	3.500	0
13	Cải tạo sửa chữa trường MN Cao Lộc 1 (TH Thạch Đạn)		Xã Cao Lộc		2027		5.000	5.000				5.000	5.000	
14	Cải tạo, sửa chữa trường PTDTBT TH&THCS Thanh Loà thành điểm trường Mầm non và điểm Trường PTDTNT TH&THCS Cao Lộc		Xã Cao Lộc		2027		5.000	5.000				5.000	5.000	
15	Cải tạo, sửa chữa trường PTDTBT THCS Thạch Đạn thành điểm Trường PTDTNT TH&THCS Cao Lộc (Thạch Đạn)		Xã Cao Lộc		2027		5.000	5.000				5.000	5.000	
III	**Ngành, lĩnh vực văn hóa, thể thao**						**30.000**	**30.000**	**0**			**30.000**	**30.000**	**0**
16	Nhà văn hóa xã Cao Lộc	C	Xã Cao Lộc	250 chỗ	2027		20.000	20.000				20.000	20.000	

17	Xây dựng Sân thể thao xã Cao Lộc	C	Xã Cao Lộc	1,6 ha	2027		10.000	10.000				10.000	10.000	
IV	**Ngành, lĩnh vực nông nghiệp**						**2.500**	**2.500**	**0**			**2.500**	**2.500**	**0**
18	Mương Pò Mu, thôn Bản Lòa, xã Cao Lộc	C	Xã Cao Lộc	1.2km	2026		1.500	1.500				1.500	1.500	
19	Mương Bản Giếng, xã Cao Lộc	C	Xã Cao Lộc	0.7km	2026		1.000	1.000				1.000	1.000	
V	**Lĩnh vực Y tế**						**25.000**	**25.000**	**0**			**25.000**	**25.000**	**0**
20	Cải tạo, sửa chữa trường PTDTBT TH&THCS Lộc Yên thành Trạm y tế xã Cao Lộc		Xã Cao Lộc	1,2ha	2026		25.000	25.000				25.000	25.000	
VI	**Lĩnh vực nước sạch**						**22.000**	**22.000**	**0**			**22.000**	**22.000**	
21	Sửa chữa, cải tạo 09 công trình nước sạch		Xã Cao Lộc		2026-2030		10.000	10.000				10.000	10.000	
22	Nước sinh hoạt Tập trung xã Cao Lộc		Xã Cao Lộc		2027		12.000	12.000				12.000	12.000	
VII	**Lĩnh vực ANQP**						**3.000**	**3.000**	**0**			**3.000**	**3.000**	**0**
23	Xây dựng trụ sở Ban CHQS xã Cao Lộc	C	Xã Cao Lộc	02ha	2027		3.000	3.000				3.000	3.000	
24	Xây dựng trụ sở Công an xã	C	Xã Cao Lộc	02ha	2026									
25	Khu KTQP 338-NLT 196	C	Xã Cao Lộc	02ha	2027									
VIII	**Hạ tầng, thương mại, dịch vụ**						**17000**	**17000**	**0**	**0**	**0**	**17000**	**17000**	**0**
26	Xây dựng Chợ Cao Lộc		Xã Cao Lộc	0,5ha			5000	5000				5.000	5.000	
27	Nhà ở xã hội		Xã Cao Lộc	5,0 ha			6000	6000				6.000	6.000	
28	Khu Tái định cư thực hiện các dự án		Xã Cao Lộc	2,0 ha			6000	6000				6.000	6.000	

IX	**Lĩnh vực QLNN**						**30000**	**30000**	**0**	**0**	**0**	**30000**	**30000**	**0**
29	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã		Xã Cao Lộc	3 ha	2028		30000	30000				30.000	30.000	

ĐOẠN 2026-2030

Đơn vị: Triệu đồng

giai đoạn 2026-2030		Ghi chú
ng đó		
Vốn thu sử dụng đất	Vốn hợp pháp khác	
16	17	18
2.500	**1.580**	
2.500	**1.580**	
2.500	**1.580**	
2.500	***1.580***	
	700	
2.500	880	
		Làm nền, XD cầu (hoặc ngầm tràn)

0

		Trong đó: Xây lắp 18 tỷ, thiết bị 7 tỷ
0	**0**	

0	**0**	